

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BÀ RỊA
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/DSST

Ngày: 14-4-2022

V/v Tranh chấp **hợp đồng vay tài sản**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Quỳnh Nga

2. Bà Vũ Thị Phương Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Nữ Lệ Chi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 106/2021/TLST-DS ngày 24-6-2021 về việc “**Tranh chấp hợp đồng vay tài sản**” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2022/QĐXXST-DS ngày 29-3-2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Tôn Thất Á, sinh năm 1957 (có mặt)

Địa chỉ: Số 12/2A Trần Phú, phường 1, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Bị đơn:

2.1/ Bà Nguyễn Ngọc Thanh T, sinh năm 1989 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 5 Hai Bà Trưng, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bà T đang bị tạm giam tại Trại giam công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2.2/ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1954 (có mặt)

Địa chỉ: Số 5 Hai Bà Trưng, phường Phước Hiệp, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1]. *Tại đơn khởi kiện ngày 18-6-2021, đơn khởi kiện bổ sung ngày 04-11-2021, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Tôn Thất Á trình bày:*

Do có mối quan hệ quen biết nên ông Tôn Thất Á có cho bà Nguyễn Ngọc Thanh T vay số tiền là 100.000.000 đồng, ngày 02-4-2021 ông Á giao trực tiếp 10.000.000 đồng cho bà T và ngày 07-4-2021 theo yêu cầu của bà T ông chuyển khoản số tiền 90.000.000 đồng vào số tài khoản 0721000648427 tại Ngân hàng TMCP ngoại thương Vietcombank chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh của ông

Nguyễn Văn T là cha ruột của bà T. Khi giao nhận tiền giữa hai bên không lập giấy tờ vay mượn mà chỉ trao đổi và xác lập hợp đồng vay tiền thông qua phương tiện điện tử email. Thời hạn vay là 10 tháng, mục đích vay để bà T làm đám cưới, lãi suất thỏa thuận 3,7%/tháng, mỗi tháng bà T sẽ hoàn trả cho ông 10.000.000 đồng vốn gốc và 3.700.000 đồng tiền lãi. Ngày 06-5-2021, bà T có trả cho ông một tháng tiền lãi là 3.700.000 đồng. Sau đó ngưng không trả nữa và cắt đứt liên lạc với ông. Ông A đã nhiều lần yêu cầu bà T thanh toán nợ nhưng bà T chỉ hứa chứ không trả.

Vì vậy, ông A làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Ngọc Thanh T hoàn trả số nợ gốc là 100.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của ngân hàng là 1,66%/tháng tính từ ngày vay 07-4-2021 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm.

Đồng thời ngày 04-11-2021, ông A có đơn yêu cầu khởi kiện bổ sung đối với ông Nguyễn Văn T, yêu cầu ông T phải có trách nhiệm liên đới cùng với bà T hoàn trả số nợ gốc và lãi nêu trên. Lý do ông A yêu cầu ông T cùng có trách nhiệm trả nợ là do khi cho bà T vay tiền vì không tin tưởng bà T nên ông A yêu cầu phải có sự đồng ý của ông T và ông T đã đồng ý nên ông A mới chuyển khoản số tiền 90.000.000 đồng vào tài khoản của ông T.

Tại phiên tòa, ông A xác nhận bà T đã trả số tiền 3.700.000 đồng, ông đồng ý trừ 1.600.000 đồng tiền lãi của tháng đầu tiên, còn lại 2.100.000 đồng sẽ trừ vào vốn gốc nên ông chỉ yêu cầu bà T thanh toán số nợ gốc là 97.900.000 đồng và lãi suất là 1,5%/tháng, tính từ ngày 07-5-2021 đến ngày xét xử sơ thẩm.

[2]. Tại biên bản lấy lời khai ngày 23-3-2022, bị đơn bà Nguyễn Ngọc Thanh T trình bày:

Bà T không đồng ý với phần trình bày của ông A đã nêu ở trên. Bà T cho rằng trước đây bà và ông A có quan hệ tình cảm với nhau, cả hai đã sống chung với nhau khoảng 10 năm. Thời gian năm 2021 ông A có đề nghị hai người kết hôn nên ông A đã chuyển cho bà số tiền 100.000.000 đồng để chuẩn bị đám cưới, bà T xác nhận đã nhận trực tiếp 10.000.000 đồng và nhận qua tài khoản của cha ruột là ông Nguyễn Văn T số tiền 90.000.000 đồng. Tại giấy chuyển khoản tại Ngân hàng ông A có ghi rõ “CK đám cưới Nguyễn T”. Do vậy, bà T không xác nhận đây là khoản tiền vay như ông A trình bày. Tuy nhiên, sau đó giữa bà và ông A không thể tiến hành đám cưới nên nếu ông A đòi lại số tiền này bà T đồng ý hoàn trả.

Về yêu cầu tính lãi của ông A thì bà T không đồng ý vì thực chất đây không phải là tiền vay nên không thể tính lãi.

Bà T cũng không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông A đối với ông T vì trong mối quan hệ này ông T không có liên quan, việc ông A chuyển khoản vào số tài khoản của ông T là do bà T không có số tài khoản nên bà chỉ nhờ chuyển vào tài khoản của cha mình, sau đó ông T cũng đã giao lại toàn bộ số tiền 90.000.000 đồng cho bà. Ông A cho rằng vì không tin tưởng bà nên yêu cầu

chuyển vào tài khoản của ông T và được sự bảo lãnh của ông T là không đúng sự thật.

[3]. Tại biên bản lấy lời khai ngày 13-10-2021, bị đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:

Ông T là cha ruột của bà Nguyễn Ngọc Thanh T, ông biết ông Á và bà T có quan hệ tình cảm với nhau từ nhiều năm. Khoảng tháng 4/2021 ông Á có đến nhà ông nói rằng muốn giúp đỡ cho bà T một số tiền để trả nợ, ông chỉ nghe chứ không có ý kiến gì về việc này. Sau đó khoảng vài ngày thì bà T về nói với ông là xin số tài khoản của ông để ông Á chuyển tiền vào tài khoản của ông. Lúc đó, ông nghĩ rằng chỉ chuyển nhờ vào tài khoản của mình nên ông đồng ý giao số tài khoản cho bà T. Sau đó ông nhận được 90.000.000 đồng do ông Á chuyển vào số tài khoản của ông 0721000648427 tại Ngân hàng Vietcombank. Vì chỉ là nhận thay nên ngày 08-4-2021 ông đã chuyển ngay số tiền 90.000.000 đồng vào số tài khoản 26309893 của bà T tại Ngân hàng Kiên Long chi nhánh Sài Gòn.

Ông T không đồng ý với lời khai của ông Á về việc ông nhận tiền vào tài khoản của mình là để đảm bảo cho khoản vay của bà T. Ông chỉ đồng ý cho chuyển tiền vào tài khoản của mình theo yêu cầu của bà T, chứ giữa ông và ông Á không có thỏa thuận gì về số tiền này và cũng không có thỏa thuận về việc chuyển tiền vào tài khoản của ông.

Vì vậy, ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Á về việc buộc ông có trách nhiệm liên đới cùng với bà T thanh toán nợ vì thực chất ông chỉ làm theo yêu cầu của bà T, ông chỉ là người nhận tiền thay, sau đó ông đã chuyển toàn bộ số tiền cho bà T nên ông không có trách nhiệm gì trong khoản nợ này của ông Á. Ông cũng chưa bao giờ cam kết là người bảo lãnh số tiền vay của bà T với ông Á, đây là việc vay mượn giữa ông Á và bà T, ông không liên quan.

Hiện bà T đăng ký thường trú cùng với ông tại Số 5 Hai Bà Trưng, phường Phước Hiệp, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Ngày 09-7-2021 bà T đã bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh BRVT.

[4]. Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa:

Về tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định tại BLTTDS về thẩm quyền thụ lý, trình tự thụ lý, việc giao nhận thông thụ lý cho Viện kiểm sát và các đương sự. Về thời hạn giải quyết vụ án là chưa đúng với quy định tại Điều 203 BLTTDS.

Về tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của BLTTDS.

Về việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, chấp hành tốt nội quy phiên tòa.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của Bộ luật dân sự, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn T trả nợ; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Nguyễn Ngọc Thanh T hoàn trả cho nguyên đơn số tiền đã vay là 97.900.000 đồng và lãi suất đối với khoản vay cho đến khi thanh toán xong. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí có giá ngạch về khoản tiền phải thanh toán cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu hoàn trả số tiền 100.000.000 đồng và lãi suất, các bị đơn cư trú tại thành phố Bà Rịa. Như vậy, tranh chấp nói trên được xác định là tranh chấp **hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu** theo quy định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét bị đơn bà Nguyễn Ngọc Thanh T đã có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà T theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Tôn Thất Á đối với ông Nguyễn Văn T:

Tại đơn khởi kiện bổ sung ngày 04-11-2021 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn yêu cầu ông Nguyễn Văn T là cha ruột bà Nguyễn Ngọc Thanh T phải cùng có trách nhiệm trả nợ. Ông Á cho rằng việc ông chuyển số tiền 90.000.000 đồng vào tài khoản cá nhân của ông T, ông T nhận tiền thì phải có trách nhiệm trả nợ cùng với bà T. Các bị đơn ông T, bà T thì cho rằng ông T không có mối quan hệ vay mượn tiền với ông Á, ông T chỉ là người nhận thay bà T, mặt khác ông T không thừa nhận việc trước khi chuyển tiền ông và ông Á có thỏa thuận với nhau về việc ông đồng ý bảo lãnh khoản nợ cho bà T, vì thế ông T không đồng ý trả nợ.

Qua xem xét lời khai của các bên đương sự, Hội đồng xét xử nhận thấy: Ông Á không cung cấp được chứng cứ gì chứng minh việc ông T xác nhận đồng ý nhận số tiền 90.000.000 đồng vào tài khoản của ông T, giữa ông T, bà T và ông Á cũng không có văn bản nào thỏa thuận về việc ông T nhận số tiền 90.000.000 đồng thì ông T cam kết bảo lãnh số nợ này cho bà T như ông Á đã trình bày. Việc ông Á chuyển tiền vào tài khoản của ông T chỉ là sự thỏa thuận của ông Á và bà T do vậy không thể ràng buộc trách nhiệm của ông T. Mặc khác theo lời khai của ông T, bà T và chứng cứ do ông T cung cấp là biên lai

chuyển tiền ngày 08-4-2021 cũng thể hiện ông T đã chuyển toàn bộ số tiền 90.000.000 đồng cho bà T vào số tài khoản 26309893 tại Ngân hàng Kiên Long chi nhánh Sài Gòn, ông T hoàn toàn không sử dụng số tiền 90.000.000 đồng nói trên.

Từ đó, thấy rằng ông T không có quan hệ vay mượn tiền với ông Á nên không làm phát sinh nghĩa vụ trả nợ. Do đó không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Á đối với ông T.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Tôn Thất Á đối với bà Nguyễn Ngọc Thanh T:

Nguyên đơn ông Á khai ngày 07-4-2021, ông có cho bà T vay số tiền 100.000.000 đồng, cụ thể ông giao trực tiếp cho bà T 10.000.000 đồng và chuyển khoản vào tài khoản của ông T số tiền 90.000.000 đồng, giữa hai bên không lập giấy tờ vay mượn. Tuy nhiên thông qua tin nhắn Zalo và email bà T đã viết thư, tin nhắn xác nhận có vay của ông Á số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn vay 10 tháng, có thỏa thuận lãi nhưng không xác định rõ mức lãi suất cụ thể, phương thức trả nợ là trả góp hàng tháng bao gồm 10.000.000 đồng tiền vốn và 3.700.000 đồng tiền lãi. Ngày 06-5-2021 bà T đã chuyển khoản cho ông Á một tháng tiền lãi là 3.700.000 đồng.

Bị đơn bà T không đồng ý đây là khoản tiền vay mà là khoản tiền ông Á chuyển cho bà để hai người chuẩn bị làm đám cưới, tuy nhiên bà T vẫn đồng ý hoàn trả số tiền 100.000.000 đồng cho ông Á.

Qua xem xét lời khai của các đương sự, đối chiếu với chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thì thấy: Tại các tin nhắn và email do bà T gửi cho ông Á đều thể hiện nội dung xác định số tiền 100.000.000 đồng là khoản tiền vay có thỏa thuận thời hạn vay, cách thức hoàn trả tiền và lãi suất. Mặt khác căn cứ biên lai chuyển tiền ngày 06-5-2021 tại Ngân hàng Kiên Long, bà T đã chuyển khoản cho ông Á số tiền 3.700.000 đồng, nội dung chuyển tiền ghi rõ: “Nguyễn Ngọc Thanh T CK tiền lời vay ACB 100 triệu tháng 5”. Như vậy, có cơ sở để khẳng định số tiền 100.000.000 đồng là tiền bà T vay của ông Á chứ không phải tiền chuẩn bị làm đám cưới như bà T đã khai. Từ đó, Hội đồng xét xử khẳng định quan hệ vay tiền giữa ông Á và bà T là có thật và số tiền vay là 100.000.000 đồng đúng như lời trình bày của ông Á. Xét thấy, mặc dù thời hạn vay là 10 tháng, tuy nhiên do bà T vi phạm nghĩa vụ thanh toán gốc và lãi hàng tháng nên ông Á có quyền đòi nợ trước thời hạn.

Tại phiên tòa, ông Á xác nhận đã nhận số tiền 3.700.000 đồng, ông đồng ý trừ 1.600.000 đồng tiền lãi của tháng đầu tiên, còn lại 2.100.000 đồng sẽ trừ vào vốn gốc nên ông chỉ yêu cầu bà T thanh toán số nợ gốc là 97.900.000 đồng.

Xét thấy, yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở nên cần tuyên buộc bà T phải có trách nhiệm thanh toán cho ông Á số tiền gốc là 97.900.000 đồng.

[4]. Về yêu cầu tính lãi của nguyên đơn ông Tôn Thất Á:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Á yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật là 1,66%/tháng đối với số tiền gốc chưa hoàn trả là

100.000.000 đồng, tính từ ngày 07-4-2021 đến ngày xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa, ông Á chỉ yêu cầu tính lãi đối với số tiền gốc 97.900.000 đồng tính từ ngày 07-5-2021 đến ngày xét xử sơ thẩm. Bị đơn bà T không đồng ý trả lãi. Như đã nhận định ở trên, việc giao nhận số tiền 100.000.000 đồng giữa ông Á và bà T được xác định là quan hệ vay tiền nên bà T phải có nghĩa vụ trả lãi theo quy định. Căn cứ các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thì thấy giữa hai bên có thỏa thuận lãi nhưng mức lãi suất vượt quá mức quy định. Tại phiên tòa ông Á yêu cầu mức lãi suất là 1,5%/tháng là phù hợp với quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự nên cần chấp nhận..

Lãi suất tính từ ngày 07-5-2021 đến ngày xét xử sơ thẩm 14-4-2022 là 11 tháng 7 ngày:

$97.900.000 \text{ đồng} \times 1,5\%/\text{tháng} \times 11 \text{ tháng } 7 \text{ ngày} = 14.496.000 \text{ đồng}.$

Như vậy, tổng cộng số tiền gốc và lãi bà T phải thanh toán cho ông Á là 114.396.000 đồng.

Từ những phân tích và nhận định trên cần tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tôn Thất Á, buộc bà Nguyễn Ngọc Thanh T phải hoàn trả cho ông Á tổng số tiền 114.396.000 đồng, trong đó nợ gốc là 97.900.000 đồng và tiền lãi là 14.496.000 đồng.

[5]. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí có giá ngạch tương ứng với số tiền phải trả cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điều 26, [điểm a khoản 1 Điều 35](#), [điểm a khoản 1 Điều 39](#), [Điều 227](#), [228](#), [244 của Bộ luật tố tụng dân sự](#).
- Điều 423, 424, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự;
- Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tôn Thất Á về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn T thanh toán nợ.
2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tôn Thất Á về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bà Nguyễn Ngọc Thanh T.

Buộc bà Nguyễn Ngọc Thanh T có trách nhiệm thanh toán cho ông Tôn Thất Á số nợ là 114.396.000 đồng (Một trăm mười bốn triệu, ba trăm chín mươi sáu ngàn đồng), trong đó nợ gốc là 97.900.000 đồng và tiền lãi là 16.496.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án một khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy

định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Ngọc Thanh T phải nộp 5.719.000 đồng (Năm triệu, bảy trăm mười chín ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 14-4-2022), đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND TP. Bà Rịa;
- Chi cục THADS TP. Bà Rịa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Anh